ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HÒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIỀN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN **BỘ MÔN NHẬP MÔN HỌC MÁY**



BÁO CÁO ĐỒ ÁN CUỐI KÌ

GV-LT. Ngô Minh Nhựt GV-TH. Lê Long Quốc

Nhóm thực hiện: Phạm Duy Tiến (19127577) Trần Nam Khánh (19127441)

TP. HÒ CHÍ MINH, NGÀY 03 THÁNG 01 NĂM 2022

Mục lục

Ứng dụng web áp dụng yolo có sẵn	3
Front-end:	3
Back-end:	6
Huấn luyện yolo và ứng dụng vào web	9
Các bước train mô hình YOLO:	9
Bước 1. Tải source Darknet về máy.	9
Bước 2. Chuẩn bị dữ liệu train:	10
Bước 3. Chuẩn bị và cấu hình các file các cần thiết cho quá trình train dữ liệu.	13
Bước 4: Upload file darket.zip và tạo folder backup chứa các file weights khi train trên colab.	16
Đánh giá F1- core epoch = 4000	16
Tài liệu tham khảo:	17

I. Úng dụng web áp dụng yolo có sẵn

1. Front-end:

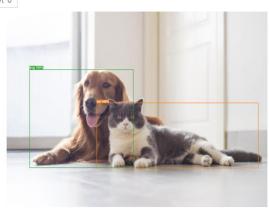
Object Detector

Upload Image

KHTN, 2021

Object Detector





KHTN, 2021

Phần code chính:

```
// Handle event upload button when user press upload button
upload.addEventListener('change', function(e) {
   preview.innerHTML = '';
   var reader= new FileReader();
   reader.onload=function(event){
     if(event.target.result){
        img.onload=onload_func; //call function to pre-proccess input image img.src=event.target.result;
     };
   };
   reader.readAsDataURL(event.target.files[0]);
})
```

Hàm này sẽ handle event mỗi khi user nhấn vào upload button. Khi user upload ảnh, hàm sẽ gọi 1 hàm khác là onload_func để pre-process ảnh input trước khi hiện lên UI của user.

```
function onload_func() {
    // extracting the orientation info from EXIF
    EXIF.getData(img, function () {
        orientation = EXIF.getTag(this, 'Orientation');
        console.log(orientation);
    });
    // resize the sides of the canvas and draw the resized image
    [canvas.width, canvas.height] = reduceSize(img.width, img.height, MAX_SIDE_LEN);
    context.drawImage(img, 0, 0, canvas.width, canvas.height);
    // adds the image that the canvas holds to the source
    resized_img.src = canvas.toDataURL('image/jpeg');
    // clean the result to show before doing anything
    preview.innerHTML = '';
    // append new image
    preview.appendChild(resized_img);
    // send the user image on server and wait for response, and, then, shows the result
    sendtoserver();
}
```

Onload_func sẽ lấy thông tin orientation để gửi đến server (thông tin này để kiểm tra ảnh có bị xoay hay không). Sau đó ảnh sẽ được resize để hiện lên UI của user. Cuối cùng là send ảnh đó đền server.

```
// show to client some processing button then send image to server
function sendtoserver() {
  var element = document.getElementById('upload');
  // disable upload img
  element.parentNode.removeChild(element);
  // show the detect (progress) button
 detect.classList.remove('hide');
  // make the button unresponsive
 detect.classList.add('progress');
  // shows the status notification
 detect.innerHTML = 'Processing...';
 detect.parentNode.removeChild(detect);
 rld.classList.remove('hide');
  //convert to Blob data
 var blob = dataURItoBlob(preview.firstElementChild.src);
 // form a POST request to the server
 var form_data = new FormData();
  form_data.append('file', blob);
form_data.append('orientation', orientation);
//send data to server by ajax query
$.ajax({
  type: 'POST',
  url: 'http://localhost:3000/',
  data: form_data,
  timeout: 1000 * 25, // failed function will call when timeout
  contentType: false,
  processData: false,
  dataType: 'json',
}).done(function (data, textStatus, jqXHR) {
  // show image with predicted output
  const ig=document.createElement('image');
  document.querySelector("#imgout").src=data['image'];
  detect.parentNode.removeChild(detect);
  rld.classList.remove('hide');
}).fail(function (data) {
  alert("Something wrong has occurs. Pls try again!");
 // remove the detect button
  detect.parentNode.removeChild(detect);
  // and show the reload button
   rld.classList.remove('hide');
 });
```

Dùng ajax query để gửi ảnh tới server theo method post. Nếu gửi thành công hàm done sẽ được gọi còn không thì hàm fail sẽ được gọi. Trước khi gửi data sẽ được giữ trong FormData và data này phải được chuyển sang dạng bolb

2. Back-end:

Flask sẽ được dung cho phái backend. Model volo được implement bằng thư viên pytorch

```
app = Flask(__name__)

#LOAD YOLO MODEL WITH CFG AND WEIGHTS WHENEVER SERVER TURN ON
MODEL = Darknet(YOLOV3_608_CFG_PATH)
MODEL.load_weights(YOLOV3_WEIGHTS_PATH)
MODEL.eval()
```

Mỗi lần server chạy model yolo sẽ được khởi động với file cofig và weights của model.

Mỗi khi user upload ảnh. Backend sẽ nhận request đó và extract data của user là lưu image lại image.

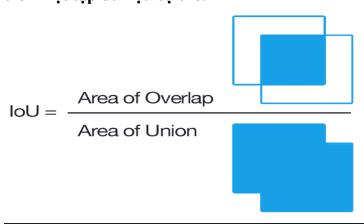
Sau đó gọi hàm đế nhận thực hiện predict trên ảnh input đầu vào (INPUT_PATH) và ảnh được predict sẽ được lưu vào (OUTPUT_PATH) và các kết quả của mỗi ảnh sẽ được lưu vào (ARCHIVE_PATH). Đưa vào model yolo đã được khởi chạy ở trên (MODEL), chạy cpu (DEVICE). Các tên class (LABELS_PATH), FONT_PATH là chữ dự đoán trên ảnh, orientation giá trị chiều của ảnh.

- Thuật toán dự đoán ảnh: Khi đưa ảnh vào để predict. Gía trị output sẽ là 1 loạt các giá trị dự đoán khác nhau (các bouding box). Áp dụng non-max suppression:
 - 1. Nếu kết quả prediction lớn hơn điểm tin cậy thấp nhất (obj thresh) thì giữ lại prediction đó.
 - 2. Các prediction được giữ lại sẽ tiếp tục đưa vào thuật toán intersection-over-union (iou). Nếu điểm iou lớn ngưỡng iou mà detector cho phép (nms_thresh) thì loại ra khỏi list dự đoán.
 - 3. Lặp đến khi chọn được .Nếu không thì sẽ return None.

```
def objectness_filter_and_nms(predictions, classes, obj_thresh=0.5, nms_thresh=0.4):
```

Thuật toán iou vectorized:

Intersection over Union là một số liệu đánh giá được sử dụng để đo độ chính xác của bộ phát hiện đối tượng trên một tập dữ liệu cụ thể.



def iou_vectorized(bboxes1, bboxes2, without_center_coords=False):

II. Huấn luyện yolo và ứng dụng vào web

1. Các bước train mô hình YOLO:

Bước 1. Tải source Darknet về máy.

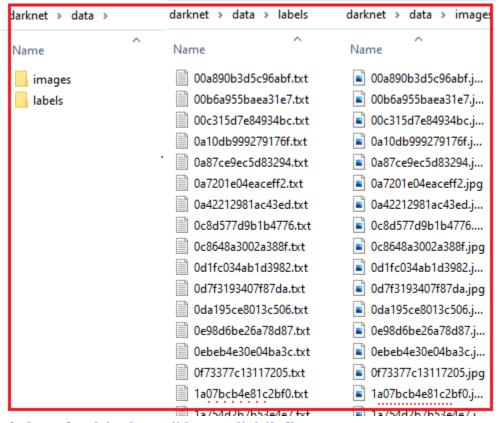
Trên Command Prompt hoặc Terminal, và gõ lệnh:

git clone https://github.com/pjreddie/darknet

^			
Name	Date modified	Туре	Size
🔒 .git	12/22/2021 9:09 PM	File folder	
☐ backup	12/22/2021 9:27 PM	File folder	
📊 cfg	12/22/2021 9:09 PM	File folder	
data	12/22/2021 9:10 PM	File folder	
examples	12/22/2021 9:09 PM	File folder	
include	12/22/2021 9:09 PM	File folder	
python	12/22/2021 9:09 PM	File folder	
scripts	12/22/2021 9:09 PM	File folder	
src	12/22/2021 9:09 PM	File folder	
gitignore .gitignore	12/22/2021 9:09 PM	Git Ignore Source	1 KB
darknet53.conv.74	12/22/2021 9:14 PM	74 File	158,675 KB
LICENSE	12/22/2021 9:09 PM	File	1 KB
LICENSE.fuck	12/22/2021 9:09 PM	FUCK File	1 KB
LICENSE.gen	12/22/2021 9:09 PM	GEN File	7 KB
LICENSE.gpl	12/22/2021 9:09 PM	GPL File	35 KB
LICENSE.meta	12/22/2021 9:09 PM	META File	1 KB
LICENSE.mit	12/22/2021 9:09 PM	MIT File	2 KB
LICENSE.v1	12/22/2021 9:09 PM	V1 File	1 KB
make_train_val.py	12/20/2021 1:14 AM	Python Source File	1 KB
Makefile	1/2/2022 10:33 AM	File	4 KB
□ README.md	12/22/2021 9:09 PM	MD File	3 KB

Bước 2. Chuẩn bị dữ liệu train:

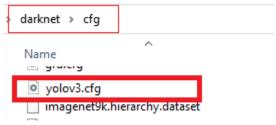
- Dữ liệu có gán nhãn được train chuẩn bị gồm 5 classes: Airplane, Bicycle, Boo,
 Guitar, Orange và được lấy từ nguồn có sẵn của google: Open Images Dataset V6 + Extensions.
- Bộ dữ liệu huấn luyện của mỗi class là 100 ảnh và với 5 class là 500 được lưu trong folder ở B1 **data/images** và nhãn của dữ liệu lưu trong folder **data/labels.**



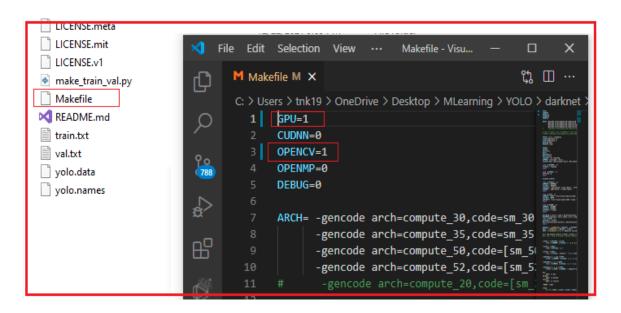
Link data của nhóm: https://shortest.link/2ofj

Bước 3. Chuẩn bị và cấu hình các file các cần thiết cho quá trình train dữ liệu.

- Cấu hình file yolov3.cfg tại folder cfg/:



- Tại các dòng 610, 696, 783: classes = 5 là số lượng classes chúng ta huấn luyện.
- Tại các dòng 603, 689, 776: filters = 30. Đây chính là layer cuối cùng của base network. Do đó chúng có output shape thay đổi theo số lượng classes theo đúng công thức của bài trước đó là: (n classes + 5). 3 = (5+5)x3 = 30.
- Makefile.



- GPU = 1 :để sử dụng GPU cho quá trình train, ngược lại để GPU=0
- OPENCV = 1 sử bạn muốn dùng thư viện OpenCV ngược lại OPENCV=0

Sử dụng make_train_val.py tạo file train.txt và val.txt theo tỷ lệ lận lượt là 80% và 20% của data

```
make_train_val.py
     import glob
      import os
      import shutil
      import numpy as np
      data_image_path = "data/images/"
     count = 0
      f = open("train.txt","w")
      fv = open("val.txt","w")
      print(data_image_path)
      for img_org_path in glob.iglob(data_image_path + '*'):
          newpath = img_org_path.replace(".PNG",".png").replace(".JPG",".jpg").replace(".JPG","jpg")
          tem = newpath.replace("\\","/")
          if count%10<2:
              fv.write(tem + "\n")
          else:
              f.write(tem + "\n")
          shutil.move(img_org_path,newpath)
          count +=1
          print(count)
      f.close()
      fv.close()

    train.txt

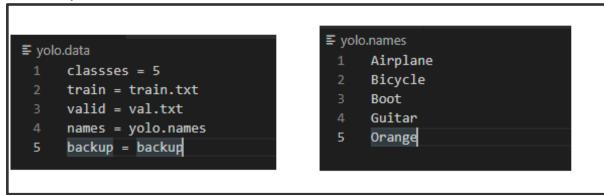
    val.txt

        data/images/004b8c5b43c20498.jpg
                                                             data/images/0026bf4f813772b9.jpg
        data/images/0055f7e5bac0c8e1.jpg
```

```
390 data/images/f5a5fe9e194c3ed1.jpg
391 data/images/f663c82c16f90282.jpg
392 data/images/f6c427772cc0f431.jpg
393 data/images/f734e90785d54649.jpg
394 data/images/f8ebec3f73e1d418.jpg
395 data/images/f9615e322e0f0f96.jpg
396 data/images/fc3b0b4fd04bb7c5.jpg
397 data/images/fdc7a0b9871d9ecf.jpg
398 data/images/fe545aa31a3144d5.jpg
399 data/images/fef29cf2366b7826.jpg
400 data/images/ffd283c172c42dcd.jpg
```

```
data/images/de0f96c0f6e668a1.jpg
data/images/e2fe17f2af9c99b7.jpg
data/images/e35c2c4b7a0622ad.jpg
data/images/e7634b40607116b5.jpg
data/images/e7846f0d1b23fd4d.jpg
data/images/eaab59fed89e85bf.jpg
data/images/eac740e53ce8733a.jpg
data/images/f0c48a977312aa4c.jpg
data/images/f0f904b1f0ce70ce.jpg
data/images/f6e8b13217408704.jpg
data/images/f721bc417c652f86.jpg
```

- yolo.data và yolo.names



- yolo.names: chứa tên classes.
- Yolo.data:
 - classses = 5: số lượng classes
 - train = train.txt : file chứa đường dẫn data để train
 - valid = val.txt: file chứa đường dẫn data data để validation
 - names = yolo.names: như trên
 - backup = backup: folder chứa các file weights và backup khi train.
- darknet 53.conv.74: dược huấn luyện từ bộ dữ liệu ImageNet lưu tại thư mục ở bước B1.

darknet53.conv.74	12/22/2021 9:14 PM	74 File	158,675 KB
The second	40 (00 (0004 0 00 04 4	P-1	4.40

Bước 4: Upload file darket.zip và tạo folder backup chứa các file weights khi train trên colab.



Để kết nối với Google Drive.

```
from google.colab import drive
drive.mount('/content/drive')
```

- Mounted at /content/drive
- Lấy và giải nén mã nguồn đã upload trên Drive sang Colab.

```
%cd /content
!unzip /content/drive/'My Drive'/ML/darknet.zip
%cd /content/darknet
```

- Biên dịch mã nguồn darknet trên Colab.

```
[ ] %cd /content/darknet
!make clean
!make
!chmod +x ./darknet
```

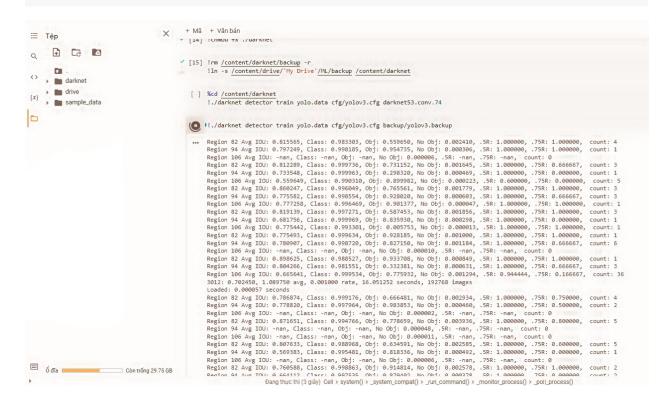
- Luu file weights colab sang cái thu mục Backup trên Drive.

```
[ ] !rm /content/darknet/backup -r
!ln -s /content/drive/'My Drive'/ML/backup /content/darknet
```

Train model.



- Train tiếp, thay file darknet53.conv.74 thành file yolo.backup hoặc file.weights
- !./darknet detector train yolo.data cfg/yolov3.cfg backup/yolov3.backup



- Kết quả folder backup với epoch = 4000.

yolo	ov3.backup 🚢	me
y olo	ov3_4000.weights 🚢	me
y olo	v3_3000.weights 🕰	me
y olo	v3_2000.weights 🐣	me
y olo	v3_900.weights 🐣	me
y olo	v3_800.weights 🚢	me
y olo	v3_700.weights 🚢	me
y olo	ov3_600.weights 🚢	me
y olo	ov3_500.weights 🐣	me
y olo	v3_400.weights 🐣	me
y olo	ov3_300.weights 🚢	me

2. Đánh giá F1- core epoch = 4000

```
4000: 1.112405, 0.958609 avg loss, 0.001000 rate, 32.873148 seconds, 256000 images, 68.841687 hours left Resizing to initial size: 608 \times 608 try to allocate additional workspace_size = 106.46 MB CUDA allocate done!
```

```
calculation mAP (mean average precision)...
Detection layer: 82 - type = 28
Detection layer: 94 - type = 28
Detection layer: 106 - type = 28
detections count = 1013, unique truth count = 224
class_id = 0, name = Airplane, ap = 60.10%
                                             (TP = 11, FP = 0)
class_id = 1, name = Bicycle, ap = 38.37%
                                                (TP = 14, FP = 5)
class_id = 2, name = Boot, ap = 33.74%
                                                (TP = 12, FP = 6)
class_id = 3, name = Guitar, ap = 56.98%
                                                (TP = 15, FP = 2)
                                                (TP = 40, FP = 55)
class_id = 4, name = Orange, ap = 47.31%
for conf_thresh = 0.25, precision = 0.57, recall = 0.41, F1-score = 0.48
for conf_thresh = 0.25, TP = 92, FP = 68, FN = 132, average IoU = 41.51 %
IoU threshold = 50 %, used Area-Under-Curve for each unique Recall
mean average precision (mAP@0.50) = 0.472987, or 47.30 %
Total Detection Time: 12 Seconds
```

III. Tài liệu tham khảo:

https://shortest.link/2v83

https://shortest.link/2v88

How to develop a HTML5 Image Uploader - Mozilla Hacks - the Web developer blog

Khoa học dữ liệu (phamdinhkhanh.github.io)

<u>Anchor Boxes — The key to quality object detection | Towards Data Science</u>

Intersection over Union (IoU) for object detection - PylmageSearch

<u>Tìm hiểu và triển khai thuật toán Non Maximum Suppression (viblo.asia)</u>

<u>AlexeyAB/darknet: YOLOv4 / Scaled-YOLOv4 / YOLO - Neural Networks for Object Detection</u> (Windows and Linux version of Darknet) (github.com)